



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số: 0801/2023/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khai Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy Ban kiểm toán trình bày đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2023 biểu quyết thông qua;
- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 08/01/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 0801/2023/BB-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08 tháng 01 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tổ chức tại trụ sở chính của Công ty - KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08 tháng 01 năm 2023 đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động trong năm tài chính 2022 của Hội đồng quản trị, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

Điều 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022) và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 đến 30/9/2023) của Ban Tổng giám đốc, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022).

DVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023) cụ thể các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023	Tỷ lệ KH2023 /TH2022
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.700-1.850	107,4%-116,9%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	223,13	200-220	89,7% - 98,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	140,40	110-130	78,3%-92,6%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	5%	5%	
	- Bằng cổ phiếu	%	20%	20%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,5	2,5	

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2022.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-UBKT ngày 08/01/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền

cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023: mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023 là: 2.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Điều 8: Thông qua Tờ trình số: 03/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 9: Thông qua Tờ trình số: 04/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Điều 10: Thông qua Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 11: Thông qua Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023). Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 12: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2023.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- TV. HĐQT, UBKT, Ban TGD (T/h);
- Lưu: VP HĐQT, HC.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trịnh Việt Dũng

